TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin.
Bà Hà Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Văn H**, sinh năm 1996 tại thành phố b, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn V, xã T, thành phố b, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Lvà bà Dương Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Bình L**, sinh năm 1996 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 (đã

chết) và bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Trần Thị T, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa).

3. Họ và tên: **Lưu Văn C**, sinh năm 1988 tại huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã X, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông L Văn T và bà Trần Thị L; Vợ: Địch Thị K, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Đức T1**, sinh năm 1989 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh N và bà Hoàng Thị T2; Vợ: Đoàn Thị H1, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa).

5. Họ và tên: **Đào Ngọc T2**, sinh năm 1985 tại thành phố b, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn S, xã S1, thành phố b, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Ngọc S2 và bà Nguyễn Thị T3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa).

6. Họ và tên: **Trần Văn C1**, sinh năm 1989 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn Q** và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/8/2020, bị công an huyện V, tỉnh Bắc Giang phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa).

7. Họ và tên: Dương Khắc K, sinh năm 1980 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ xã ĐL, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Khắc Cẩn và bà Nguyễn Thị Dương. Vợ: Đỗ Thị Ngọc, có 2 con, lớn sinh 2009, nhỏ sinh 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: La Quang D1; sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CK, xã TT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Quang N3, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N4; Vợ: Nguyễn Thị v, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa).

-Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH ML Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp của công ty: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1960.(vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3, ngõ 4, đường L, phường TN, thành phố b, tỉnh Bắc Giang. (văn bản ủy quyền số 019/2021/GUQ ngày 01/9/2021)

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991.(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, thành phố b, tỉnh Bắc Giang.

-Người chứng kiến: Anh PH Văn N, sinh năm 1991.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 27/8/2021, tại khu vực đường nội bộ khu công nghiệp V 2, thuộc thôn CH, xã NH, huyện Y, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 đang có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa", thông qua ứng dụng đánh xóc đĩa trên điện thoại di động bên trong xe ô tô Biển kiểm soát 98A-194.47.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trên mặt ghế xe ô tô 01 điện thoại di động hiệu OPPO-F7 màu đen và 8.120.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu xanh Biển kiểm soát 98A-194.47.

- Thu giữ trên người: Nguyễn Đ2T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, màu xanh; Nguyễn Bình L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu đen; L Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 15; La Quang D 01 điện thoại Iphone 6 Plus; Dương Khắc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 màu đen; Cao Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; Đào Ngọc T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5; Trần Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus.

Tại cơ quan điều tra, Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 đều khai nhận:

Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C và Nguyễn Đ2T1 đều là lái xe taxi hãng taxi Mai Linh, nên có mối quan hệ quen biết nhau. Do khu công nghiệp V 2, thuộc thôn CH, xã NH, huyện Y có nhiều công nhân và có nhiều người thường đi xe ô tô taxi, nên hàng ngày, H, L, T, C, K, D, C, T1 thường đi xe ô tô đến để đón, chở khách. Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2021, H đi xe ô tô đến khu công nghiệp Vân Trung 2 để chở khách thì gặp anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 ở Thôn Đ, xã D, thành phố b cùng là lái xe taxi hãng ML đỗ xe ô tô đang chờ chở khách. Do biết anh Q có chiếc điện thoại loại OPPO F7 có cài các trò chơi, nên H đỗ xe đi đến chỗ anh Q hỏi mượn anh Q chiếc điện thoại nói là để liên lạc thì anh Q đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại của anh Q, H mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có phần mềm ứng dụng có chò chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa có tên là "Xóc đĩa xanh". Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Đ2, T1, L Văn C và Nguyễn Bình L cùng đi xe ô tô đến để đón chở khách. Thấy T1, C, L đến, H nói với mọi người và mở phần mềm điện thoại đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa có tên là "Xóc đĩa xanh" cho mọi người xem

thì cả bọn cùng rủ nhau vào trong xe ô tô 98A-194.47 của L để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, và dùng chiếc điện thoại đã mượn của anh Q có cài đặt sẵn phần mềm làm phương tiện để đánh bạc.

Cách thức chơi như sau: H là người cầm điện thoại, mở điện thoại di động ra và mở phần mềm "Sóc đĩa xanh" ra, trong phần ứng dụng này khi hoạt động sẽ có hình chiếc đĩa, ở giữa và trên đĩa có 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có một mặt đen và một mặt đỏ, một bên mặt chẵn ghi chữ "Chẵn", một bên mặt lẻ ghi chữ "Lẻ". Phía dưới chiếc đĩa là chữ "Sóc", là để khi bắt đầu chơi ấn vào chữ này để chơi sau đó để chiếc điện thoại dưới ghế xe ô tô và mọi người bắt đầu chơi. Khi bấm vào trò chơi sóc đĩa trên điện thoại sẽ mở ra cho kết quả là chẵn hoặc lẻ. Nếu chẵn thì sẽ hiện ra 4 quân mầu đen hoặc 4 quân màu đỏ hoặc 2 quân màu đen và 2 quân màu đỏ, nếu lẻ thì sẽ hiện ra 1 quân màu đen, 3 quân màu đỏ hoặc 1 quân màu đỏ 3 quân màu đen. H là người sóc cái, những người chơi khác đặt tiền và cược cửa chẵn hoặc lẻ, số tiền cược mỗi ván là từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi người chơi đặt cược xong, H sẽ bấm vào trò chơi xóc đĩa trên điện thoại. Khi bấm "mở" sẽ cho kết quả là "chẵn" thì bên đặt chẵn sẽ được; nếu kết quả là "lẻ" thì bên đặt lẻ sẽ được. H sẽ lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng bằng với số tiền đặt cược. Sau khi T toán xong nếu còn thừa tiền thì H sẽ được hưởng, nếu thiếu tiền H phải lấy tiền của mình ra để trả cho bên thắng.

Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, H, L, C, T1 vào xe ô tô 98A-194.47 của L gập hết hàng ghế sau để tham gia đánh bạc. Đánh bạc được một lúc thì Đào Ngọc T2, Nguyễn Văn C, Dương Khắc K và La Quang D đến thấy đánh bạc cùng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi H, L, T, C, K, D, C, T1 đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Về số tiền đánh bạc các bị cáo khai nhận:

Cao Văn H khai: Trước khi tham gia đánh bạc, H có 1.200.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, số tiền đánh bạc H để ở dưới ghế xe ô tô và bị thu giữ hết. Chiếc điện thoại bị thu giữ không sử dụng để đánh bạc, điện thoại di động OPPO F7 mượn của anh Q sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Bình L khai: L đem theo 1.500.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang, số tiền đánh bạc L để ở dưới ghế xe ô tô và bị Công an thu giữ. Chiếc điện thoại bị thu giữ không sử dụng để đánh bạc; Xe ô tô 98A-194.47 là của Công ty giao sử dụng.

L Văn C khai: C mang theo 1.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, số tiền đánh bạc C để ở dưới ghế xe ô tô bị Công an thu giữ, chiếc điện thoại di động bị thu giữ không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Đ T1 khai: Trước khi đánh bạc, T1 có 900.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, và bị Công an thu giữ ở dưới ghế xe ô tô khi bị bắt quả tang. Chiếc điện thoại di động bị thu giữ không sử dụng để đánh bạc.

Đào Ngọc T2 khai: T đem theo 900.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang để tiền ở dưới ghế ô tô bị công an thu giữ. Chiếc điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc.

Trần Văn C1 khai: Trước khi đánh bạc C có 700.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang tiền đánh bạc ở dưới ghế ô tô bị công an thu giữ. Chiếc điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc.

Dương Khắc K khai: K đem theo 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc hết, khi bị bắt quả tang tiền đánh bạc ở dưới ghế ô tô bị công an thu giữ. Chiếc điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc.

La Quang D khai: D đem theo 900.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt quả tang tiền đánh bạc để ở dưới ghế ô tô bị công an thu giữ. Chiếc điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc.

Tổng số tiền Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 sử dụng để đánh bạc là 8.120.000 đồng.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn Q là người cho Cao Văn H mượn chiếc điện thoại di động OPPO F7 màu đen để sử dụng làm phương tiện đánh bạc. Tuy nhiên anh Q không biết H mượn điện thoại di động của mình để đánh bạc, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 98A-194.47, qua điều tra xác định là của Công ty TNHH MTV ML Bắc Giang giao cho Nguyễn Bình L quản lý, sử dụng để lái taxi, ngày 02/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Văn P là đại diện theo uỷ quyền của công ty MLtheo quy định.

Đối với 08 chiếc điện thoại di động thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, do Cao Văn H sử dụng để đánh bạc và số tiền 8.120.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang được

chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 101/KSĐT ngày 24/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham giá tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 phạm tội "Đánh bạc".

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Bình L, Dương Khắc K, Đào Ngọc T2, La Quang D.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Văn H, L Văn C và Nguyễn Đ2T1.

Xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 09 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã TT, thành phố b, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình L từ 08 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo L Văn C từ 07 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện YT, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ2T1 từ 07 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Dương Khắc K, Đào Ngọc T2, La Quang D từ 06 tháng đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Khắc K cho UBND xã ĐL, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đào Ngọc T2 cho UBND xã S1, thành phố b, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo La Quang D cho UBND xã T5, huyện TY, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Phạt bổ sung bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Bình L, L Văn C, Nguyễn Đ2T1, Dương Khắc K, Đào Ngọc T2, La Quang D từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C1 từ 06 tháng đến 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021.

Phạt bổ sung bị cáo C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

-Về vật chứng:

+Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.120.000 đồng.

+Trả lại anh Nguyễn Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen , số imei 1: 869383038092599; số imei 2: 869383038092581.

-Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm , thu nộp, quản lý vả sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV ML Bắc Giang và anh Nguyễn Văn Q; người chứng kiến là anh PH Văn N vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, tại khu vực đường nội bộ khu công nghiệp V 2, thuộc thôn CH, xã NH, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ T1 có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa", thông qua phần mềm ứng dụng đánh xóc đĩa, cài đặt sẵn trên điện thoại di động ở trong xe ô tô taxi hãng Mai Linh, Biển kiểm soát 98A-194.47 do Nguyễn Bình L quản lý, sử dụng. Mức độ sát phạt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc trên mặt ghế trong xe ô tô 98A-194.47 là 8.120.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 có cài đặt phần mềm đánh xóc đĩa, và một số tang vật khác. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 8.120.000 đồng.

Xét về tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm nhưng dưới hình thức đồng phạm giản đơn.

Vai trò thứ nhất:

Bị cáo Cao Văn H là người có vai trò chính, quá trình đánh bạc bị cáo đã sử dụng phần mềm đánh sóc đĩa trong điện thoại đi mượn để đánh bạc, tham gia đánh bạc tích cực từ đầu, bản thân là người sóc cái, sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc với các đối tượng khác.

Bị cáo Nguyễn Bình L có vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo L cho các đối tượng khác sử dụng xe ô tô do mình quản lý để làm nơi đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu và sử dụng số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng.

Sau đó đến bị cáo L Văn C, bị cáo C tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng.

Vai trò thứ 3 gồm các bị cáo Nguyễn Đ2T1 và Nguyễn Khắc K. Bị cáo T1 tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền 900.000 đồng; bị cáo K đến sau, tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng.

Sau đó đến bị cáo Đào Ngọc T2 và bị cáo La Quang D. Bị cáo T, bị cáo D đến sau và đều tham gia đánh bạc với số tiền 900.000 đồng.

Cuối cùng là bị cáo Trần Văn C1. Bị cáo C đến sau, tham gia đánh bạc với số tiền 700.000 đồng.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho tất cả các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Cao Văn H, L Văn C đã từng tham gia bộ đội; bị cáo Nguyễn Đ2T1 có bố đẻ có huân huy chương nên cần áp dụng khoản 2 điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Cao Văn H, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 khi quyết định hình phạt.

[5]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Bị cáo Trần Văn C1 có nhân thân xấu, Ngày 04/8/2020, bị công an huyện V, tỉnh Bắc Giang phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" . Bị cáo đã bị xử phạt về phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" nên xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.120.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước .

Đối với 01 điện thoại OPPO F7 màu đen, số imei 1: 869383038092599; số imei 2: 869383038092581. Bị cáo Cao Văn H mượn của anh Nguyễn Văn Q sử dụng để đánh bạc, tuy nhiên anh Q không biết H mượn điện thoại di động của mình dùng để đánh bạc, anh Q xin được trả lại chiếc điện thoại này. Do vậy, cần trả lại anh Q điện thoại OPPO F7 màu đen là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Dương Khắc K, La Quang D.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Văn H, L Văn C, Nguyễn Đ2T1.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C1.

I. Tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ2T1 phạm tội "Đánh bạc".

II. Xử phạt:

1. Bị cáo Cao Văn H 10 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Văn H số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

2. Bị cáo Nguyễn Bình L 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bình L số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo L Văn C 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo L Văn C số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo Dương Khắc K 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Khắc K số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

5. Bị cáo Nguyễn Đ2T1 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đ2T1 số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

6. Bị cáo La Quang D từ 07 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo La Quang D số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

7. Bị cáo Đào Ngọc T2 07 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo Đào Ngọc T2 số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

8. Bị cáo Trần Văn C1 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 02/9/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn C1 số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Cao Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã TT, thành phố b, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Bình L cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; bị cáo L Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Đ2T1 cho Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Đào Ngọc T2 cho Uỷ ban nhân dân xã S1, thành phố b, tỉnh Bắc Giang; bị cáo

Dương Khắc K cho Uỷ ban nhân dân xã ĐL, huyện L, tỉnh Bắc Giang; bị cáo La Quang D cho Uỷ ban nhân dân xã T5, huyện TY, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 8.120.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Trả lại anh Nguyễn Văn Q điện thoại OPPO F7 màu đen; số imei 1: 869383038092599; số imei 2: 869383038092581.

IV. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Bình L, Đào Ngọc T2, Trần Văn C1, Dương Khắc K, La Quang D, L Văn C, Nguyễn Đ T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Hướng dẫn thi hành án:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

VI. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tin **Hà Thị Tân** **Nguyễn Thị Anh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- L: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**